

HỘI ĐỒNG PHPBGDPL TỈNH ĐIỆN BIÊN
BTC CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“TÌM HIỂU CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA
ĐẢNG; PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC
CÔNG VỤ VÀ ỨNG XỬ VĂN HÓA
TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ CỦA
CBCVC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2026”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Số:1248/TL-BTC

THẺ LỆ

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026”

Thực hiện Kế hoạch số 919/KH-HĐPH ngày 02/4/2026 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026”; Quyết định số 1115/QĐ-HĐPH ngày 15/4/2026 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026” (gọi tắt là Cuộc thi), Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thẻ lệ như sau:

I. TÊN GỌI, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Tên gọi: Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026”.

2. Phạm vi: Cuộc thi được phát động, tổ chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Đối tượng dự thi: Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (gọi chung là thí sinh).

II. NỘI DUNG THI, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Nội dung thi

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030;

- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

- Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

- Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/03/2026, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

2. Hình thức thi

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức trực tuyến trên mạng Internet tại địa chỉ: <https://thitruoctuyentimhieuphapluat.stp.dienbien.gov.vn> tại mục Cuộc thi trực tuyến trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên. Thí sinh tham gia dự thi trực tiếp trên máy vi tính hoặc các thiết bị điện tử khác có kết nối Internet (máy tính bảng, điện thoại thông minh...) và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm theo bộ đề câu hỏi ngẫu nhiên được thiết kế sẵn.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký, sử dụng duy nhất 01 tài khoản dự thi. Mỗi bộ đề gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm về kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung tại mục 1 phần II Thể lệ này và 01 câu hỏi phụ dự đoán số người tham gia dự thi. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 03 phương án (A, B, C) thí sinh lựa chọn 01 đáp án mình cho là đúng. Mỗi thí sinh được tham gia thi tối đa 10 lượt thi.

3. Thời gian tổ chức Cuộc thi

Cuộc thi diễn ra bắt đầu từ ngày **01/5/2026 đến hết ngày 31/5/2026**. Thí sinh có thể tham gia thi vào bất cứ thời gian nào trong khoảng thời gian diễn ra Cuộc thi.

III. CÁCH THỨC DỰ THI VÀ XÉT GIẢI

1. Cách thức dự thi

1.1. Bước 1. Đăng ký dự thi

a) Thí sinh tham gia đăng ký dự thi bằng cách truy cập website Cuộc thi tại địa chỉ: <https://thitructuyentimhieuphapluat.stp.dienbien.gov.vn> tại mục Cuộc thi trực tuyến trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên hoặc truy cập banner Cuộc thi đã được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp <https://sotuphap.dienbien.gov.vn/>.



Ngoài ra, thí sinh có thể quét mã QR bằng camera (trên hệ điều hành *iOS/Android*) hoặc quét mã QR trên ứng dụng Zalo bên dưới để truy cập vào website Cuộc thi.



1.2. Bước 2: Khai báo thông tin

a) Để dự thi, thí sinh cần cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân bắt buộc theo hướng dẫn hiển thị trên phần mềm Cuộc thi. Trong trường hợp phát hiện thông tin đăng ký không trung thực, bài dự thi của thí sinh sẽ không hợp lệ.

Tại giao diện trang thi chọn mục “**Đăng ký**”, thí sinh nhập chính xác thông tin cá nhân (họ và tên; số căn cước công dân; số điện thoại liên hệ); tích chọn trường

thông tin “cơ quan, đơn vị đang công tác” (*Phần mềm sẽ cài đặt sẵn danh sách tên cơ quan, đơn vị để thí sinh chọn phù hợp với thông tin của cá nhân*). Sau khi điền đầy đủ thông tin, thí sinh chọn “**Cập nhật**” để hoàn thành nội dung đăng ký.

Lưu ý:

- Đối với thí sinh thuộc cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thì lựa chọn tên cơ quan đơn vị đang công tác là cơ quan cấp tỉnh (ví dụ: công chức tại các Tòa án nhân dân khu vực chọn cơ quan là “Tòa án nhân dân tỉnh”; Chiến sĩ công an tại các đội, công an xã chọn cơ quan là “Công an tỉnh”, ...).

- Đối với viên chức ngành giáo dục thuộc quản lý của cấp nào thì chọn tên cơ quan đơn vị đang công tác là cấp đó như: thuộc UBND xã ... hoặc thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Thông tin thí sinh đăng ký sẽ là một trong những căn cứ để Ban Tổ chức Cuộc thi xét trao giải. Các trường hợp không khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo yêu cầu sẽ không được xét giải. Mọi thay đổi về thông tin đăng ký của thí sinh trong quá trình diễn ra Cuộc thi phải được thông báo kịp thời cho Ban Tổ chức theo số điện thoại liên hệ tại Thẻ lệ này. Ban Tổ chức cam kết bảo vệ dữ liệu cá nhân của thí sinh, chỉ sử dụng thông tin của cá nhân đã cung cấp tại phần mềm Cuộc thi để phục vụ việc xác minh, xét trao giải Cuộc thi theo quy định.

1.3. Bước 3: Vào thi

- Mỗi thí sinh có **tối đa 10 phút** của 01 lượt thi để **trả lời 10 câu hỏi trắc nghiệm** xuất hiện trên màn hình và 01 câu hỏi dự đoán số người tham gia dự thi. Mỗi thí sinh được tham gia thi tối đa 10 lượt thi trong khoảng thời gian diễn ra Cuộc thi nêu tại mục 3 phần II của Thẻ lệ này.

- Bài dự thi chỉ được xem là hợp lệ khi thí sinh trả lời đầy đủ các câu hỏi. Sau khi hoàn thành xong bài dự thi, chọn “**Nộp bài**” để gửi kết quả, hệ thống sẽ tự động cho người thi biết kết quả bài thi trắc nghiệm của mình (số điểm đạt được, tổng số thời gian hoàn thành bài thi). Trong thời gian tham gia của mỗi lượt thi, thí sinh được quay lại để trả lời các câu hỏi đã bỏ qua, hoặc trả lời lại câu hỏi đã trả lời, hết thời gian thi, nếu thí sinh không chọn nộp bài hệ thống sẽ tự động kết thúc nộp bài thi.

2. Cách thức xét giải

2.1. Đối với giải cá nhân

Kết quả thi để xét giải là kết quả cao nhất trong các lượt thi của thí sinh. Điểm tối đa của bài dự thi là 100 điểm cho 10 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai hoặc không trả lời sẽ không tính điểm). Đối với câu hỏi dự đoán - là câu hỏi bắt buộc, không tính vào tổng số điểm mà là tiêu chí để Ban Tổ chức xét và xếp giải.

Ban Tổ chức sẽ lựa chọn thí sinh có số câu trả lời trắc nghiệm đúng nhiều nhất và dự đoán đúng hoặc gần đúng nhất về số dự đoán số người tham gia dự thi so với kết quả tổng hợp cuối cùng của Ban Tổ chức, thời gian hoàn thành bài dự

thi nhanh nhất và được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải theo quy định tại Thể lệ này.

Trường hợp nhiều thí sinh đạt điểm số bằng nhau và kết quả đúng hoặc gần đúng nhất câu hỏi dự đoán số người tham gia dự thi, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn thí sinh có thời gian hoàn thành, nộp bài dự thi sớm hơn (*thời gian dự thi được tạo bản ghi trước trong hệ thống dữ liệu phần mềm Cuộc thi*).

2.2. Đối với giải tập thể: Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, trao giải cho tập thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (tập thể) trên cơ sở các nhóm tiêu chí với tổng điểm 100, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí 1: Tập thể tích cực tham gia, hưởng ứng Cuộc thi (40 điểm)

Tiêu chí này được tính trên cơ sở *Tỷ lệ thí sinh dự thi đúng đối tượng* cao, được tính bằng: Số thí sinh tham gia đúng đối tượng/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có. Trong đó:

- *Số thí sinh tham gia dự thi:* Tổng số thí sinh của cơ quan, đơn vị, địa phương đã tham gia Cuộc thi (số liệu trích xuất từ phần mềm tại thời điểm kết thúc Cuộc thi).

- *Số cán bộ, công chức, viên chức hiện có:* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương tính đến thời điểm kết thúc thời gian tham gia Cuộc thi (số liệu do các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp cho Ban Tổ chức để phục vụ xét giải). Ví dụ:

(1) Số cán bộ, công chức, viên chức của Xã A gồm tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;

(2) Số công chức, viên chức của cơ quan ngành dọc gồm tổng số công chức, viên chức hiện có của các cơ quan, đơn vị trực thuộc (Thuế tỉnh gồm công chức hiện có của các phòng và các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh).

b) Tiêu chí 2: Tập thể có chất lượng dự thi tốt (60 điểm)

Bao gồm 3 tiêu chí: (1) Tỷ lệ bài thi đạt chất lượng cao tại cơ quan, đơn vị, địa phương; (2) Tỷ lệ bài thi đạt chất lượng cao tại Cuộc thi; (3) Có nhiều thí sinh dự kiến đạt giải cá nhân.

(Có khung tiêu chí, cách đánh giá, tính điểm và danh sách cơ quan, đơn vị gửi kèm)

Trên cơ sở tổng điểm đối với các tập thể, Ban Tổ chức sẽ hợp xét theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng giải theo quy định và không xét giải đối với tập thể có thí sinh vi phạm Thể lệ Cuộc thi. Trường hợp các tập thể có tổng số điểm bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ thực hiện xét ưu tiên đối với tập thể có tỷ lệ thí sinh đúng đối tượng dự thi cao hơn.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ CUỘC THI

1. Tập thể

Các tập thể đạt giải được Ban Tổ chức Cuộc thi trao Giấy chứng nhận và mức giải thưởng bằng tiền mặt như sau:

- 01 giải Nhất: Trị giá 5.000.000 đồng/giải.
- 03 giải Nhì: Trị giá 3.000.000 đồng/giải.
- 06 giải Ba: Trị giá 2.000.000 đồng/giải.

2. Cá nhân

Thí sinh đạt giải được Ban Tổ chức Cuộc thi trao Giấy chứng nhận và mức giải thưởng bằng tiền mặt như sau:

- 01 giải Nhất: Trị giá 3.000.000 đồng/giải
- 03 giải Nhì: Trị giá 2.000.000 đồng/giải.
- 06 giải Ba: Trị giá 1.000.000 đồng/giải.
- 20 giải Khuyến khích: Trị giá 500.000 đồng/giải.

Căn cứ kết quả Cuộc thi, nguồn kinh phí và các quy định của pháp luật tại thời điểm xét giải, Ban Tổ chức sẽ điều chỉnh giá trị giải thưởng cho phù hợp hoặc xem xét, trao giải thưởng phụ cho một số trường hợp đặc biệt khác (nếu có).

3. Xác minh, công bố kết quả và trao giải Cuộc thi

- Sau khi kết thúc Cuộc thi, Ban Tổ chức sẽ thực hiện tổng hợp kết quả, xác minh thông tin, xét và xếp giải Cuộc thi theo quy định tại Thẻ lệ này.

- Danh sách tập thể, cá nhân đạt giải Cuộc thi được Ban Tổ chức công bố công khai trên phần mềm Cuộc thi tại địa chỉ <https://thitruoctuyentimhieuphapluat.stp.dienbien.gov.vn> và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <https://stp.dienbien.gov.vn> (mục Hệ thống văn bản). Thông tin cá nhân và bài dự thi của thí sinh đều được hệ thống phần mềm ghi lại để làm cơ sở đối chiếu, xác minh trong trường hợp cần thiết.

- Hình thức chi trả giải thưởng: Chi trả qua số tài khoản (đối với tập thể chi trả vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước; đối với cá nhân chi trả qua tài khoản của cá nhân đạt giải).

- Lễ Tổng kết và trao giải Cuộc thi: Dự kiến trong tháng 6/2026 (trước ngày 15/6/2026).

V. KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CUỘC THI

1. Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ chủ động loại bỏ và không công nhận kết quả thi đối với thí sinh trong các trường hợp sau:

- a) Không thuộc đối tượng tham gia dự thi theo quy định tại mục 3 phần I Thẻ lệ này;
- b) Sử dụng thông tin của người khác để dự thi;
- c) Nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác;

d) Thông tin khai báo không trung thực;

đ) Có hành vi khác vi phạm về đạo đức, thuần phong mỹ tục; làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, công bằng, khách quan và an toàn thông tin của Cuộc thi.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi không chịu trách nhiệm trong các trường hợp phát sinh khách quan do thiên tai, bão lũ, sự cố điện lưới, đường truyền mạng, tác động mất kết nối truy cập Internet, ảnh hưởng đến kết quả trả lời câu hỏi của thí sinh.

3. Trường hợp có khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, người khiếu nại gửi văn bản đến Ban Tổ chức Cuộc thi trong vòng 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi; Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, giải quyết trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, căn cứ vào dữ liệu tham gia dự thi của thí sinh lưu trữ trên hệ thống để làm căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành.

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Tra cứu, tìm hiểu thông tin; Thẻ lệ, hướng dẫn, giải đáp, cập nhật hoạt động của Cuộc thi

Tại địa chỉ: <https://thitructuyentimhieuphapluat.stp.dienbien.gov.vn>

2. Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi

Sở Tư pháp là Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi; địa chỉ: tổ 12, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; điện thoại liên hệ: 0215.3824.093.

Trên đây là Thẻ lệ Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026”. Trong quá trình tổ chức, nếu có vấn đề phát sinh ngoài quy định của Thẻ lệ này, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ quyết định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và các quy định có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Nguyễn Minh Phú – Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (b/c);
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Ban Tổ chức Cuộc thi (đề t/h);
- Thành viên: Tổ biên soạn câu hỏi và đáp án, Tổ Thư ký Cuộc thi;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Trang Thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh;
- Lưu: VT, PBGD&TDTHPL, VP.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Trần Thanh Hưng**

**KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
XÉT CÔNG NHẬN GIẢI TẬP THỂ**

(Kèm theo Thẻ lệ số 1248 /TL-BTC ngày 22/4/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

| STT | Tiêu chí | Nội dung đánh giá cụ thể | Điểm tối đa | Cách tính/Thang điểm | Ghi chú |
|------------------------|---|--------------------------|-----------------------------------|--|---------|
| I | Tập thể tích cực tham gia, hưởng ứng Cuộc thi: Tối đa 40 điểm | | | | |
| | Tỷ lệ thí sinh dự thi đúng đối tượng cao = Số thí sinh tham gia đúng đối tượng/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có | 40 | Tỷ lệ đạt từ 80% trở lên: 40 điểm | Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (tính đến ngày kết thúc thời gian tham gia dự thi). | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 60% đến 79%: 35 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 60% đến 69%: 30 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 50% đến 59%: 25 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 40% đến 49%: 20 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 30% đến 39%: 15 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 20% đến 29%: 10 điểm | | |
| Tỷ lệ dưới 20%: 0 điểm | | | | | |
| II | Tập thể có chất lượng dự thi tốt (1+2+3): Tối đa 60 điểm | | | | |
| 1 | Tỷ lệ bài thi đạt chất lượng cao tại cơ quan, đơn vị, địa phương = Số bài thi của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 80 điểm trở lên/Tổng số bài dự thi của cơ quan, đơn vị, đơn vị | 20 | Tỷ lệ đạt từ 60% trở lên: 20 điểm | Danh sách đối chiếu trích xuất tự động trên Phần mềm Cuộc thi | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 40% đến 59%: 18 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 30% đến 39%: 15 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 20% đến 29%: 13 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 10% đến 19%: 10 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 5% đến 9%: 8 điểm | | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 2% đến 4%: 5 điểm | | |

| | | | | |
|--|---|-----------|-----------------------------------|--|
| | | | Tỷ lệ đạt dưới 1%: 0 điểm | |
| 2 | Tỷ lệ bài thi đạt chất lượng cao tại Cuộc thi = Số bài thi của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 80 điểm trở lên/ Tổng số bài thi đạt từ 80 điểm trở lên của toàn bộ Cuộc thi. | 30 | Tỷ lệ đạt từ 40% trở lên: 30 điểm | Danh sách đối chiếu trích xuất tự động trên Phần mềm Cuộc thi |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 30% đến 39%: 25 điểm | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 20% đến 29%: 20 điểm | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 10% đến 19%: 15 điểm | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 5% đến 9%: 10 điểm | |
| | | | Tỷ lệ đạt từ 1% đến 4%: 5 điểm | |
| | | | Tỷ lệ đạt dưới 1%: 0 điểm | |
| 3 | Tập thể có nhiều thí sinh dự kiến đạt giải cá nhân <i>(Tính tổng điểm tương ứng với các giải của thí sinh thuộc tập thể dự kiến được Ban Tổ chức xếp giải)</i> | 10 | Giải Nhất: 3 điểm/giải | Danh sách đối chiếu trên cơ sở nội dung dự kiến xếp giải của Ban Tổ chức |
| | | | Giải Nhì: 2 điểm/giải | |
| | | | Giải Ba: 1 điểm/giải | |
| | | | Giải Khuyến khích: 0,5 điểm/giải | |
| Tổng cộng (I+II): 100 điểm (Tối đa) | | | | |

**DANH SÁCH
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THUỘC ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA CUỘC THI**

(Kèm theo Thẻ lệ số 1248/TL-BTC ngày 22 /4/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

| Stt | Tên cơ quan, đơn vị | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------|---------|
| A | CẤP TỈNH | |
| 1 | Văn phòng Tỉnh ủy | |
| 2 | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | |
| 3 | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | |
| 4 | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy | |
| 5 | Ban Nội chính Tỉnh Ủy | |
| 6 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | |
| 7 | Tỉnh đoàn Điện Biên | |
| 8 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | |
| 9 | Liên đoàn Lao động tỉnh | |
| 10 | Hội Nông dân tỉnh | |
| 11 | Hội Cựu Chiến binh tỉnh | |
| 12 | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh | |
| 13 | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | |
| 14 | Văn phòng Đoàn Đại biểu QH&HĐND tỉnh | |
| 15 | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 16 | Sở Ngoại vụ | |
| 17 | Sở Tư pháp | |
| 18 | Sở Dân tộc và Tôn giáo | |
| 19 | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| 20 | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 21 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | |
| 22 | Sở Y tế | |
| 23 | Sở Nội vụ | |
| 24 | Thanh tra tỉnh | |
| 25 | Sở Xây dựng | |
| 26 | Sở Công Thương | |
| 27 | Sở Tài chính | |
| 28 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | |
| 29 | Công an tỉnh | |
| 30 | Tòa án nhân dân tỉnh | |
| 31 | Viện kiểm sát nhân dân tỉnh | |

| | | |
|----------|--|--|
| 32 | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh | |
| 33 | Thị hành án dân sự tỉnh | |
| 34 | Trường Chính trị tỉnh | |
| 35 | Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh | |
| 36 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Điện Biên | |
| 37 | Trường Cao đẳng Điện Biên | |
| 38 | Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và PTNT | |
| 39 | Ban QLDA các công trình Giao thông | |
| 40 | Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp | |
| 41 | Thuế tỉnh | |
| 42 | Bảo hiểm xã hội tỉnh | |
| 43 | Thống kê tỉnh | |
| 44 | Kho bạc Nhà nước khu vực X | |
| 45 | Phân hiệu Đại học Thái Nguyên | |
| B | CẤP XÃ (Bao gồm các cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội) | |
| 1 | Phường Điện Biên Phủ | |
| 2 | Phường Mường Thanh | |
| 3 | Xã Mường Phăng | |
| 4 | Xã Na Son | |
| 5 | Xã Xa Dung | |
| 6 | Xã Pu Nhi | |
| 7 | Xã Mường Luân | |
| 8 | Xã Tà Dình | |
| 9 | Xã Phình Giàng | |
| 10 | Xã Thanh Nưa | |
| 11 | Xã Thanh An | |
| 12 | Xã Thanh Yên | |
| 13 | Xã Sam Mứn | |
| 14 | Xã Núa Ngam | |
| 15 | Xã Mường Nhà | |
| 16 | Xã Mường Ảng | |
| 17 | Xã Búng Lao | |
| 18 | Xã Mường Lạn | |
| 19 | Xã Nà Tấu | |
| 20 | Xã Mường Pồn | |
| 21 | Xã Na Sang | |
| 22 | Xã Mường Tùng | |
| 23 | Xã Pa Ham | |
| 24 | Xã Nậm Nèn | |

| | | |
|-------------|---------------------------------|--|
| 25 | Phường Mường Lay | |
| 26 | Xã Sáng Nhè | |
| 27 | Xã Sín Chải | |
| 28 | Xã Sính Phình | |
| 29 | Xã Tủa Chùa | |
| 30 | Xã Tủa Thàng | |
| 31 | Xã Tuần Giáo | |
| 32 | Xã Quài Tở | |
| 33 | Xã Chiềng Sinh | |
| 34 | Xã Pú Nhung | |
| 35 | Xã Mường Mùn | |
| 36 | Xã Si Pa Phìn | |
| 37 | Xã Mường Chà | |
| 38 | Xã Chà Tở | |
| 39 | Xã Nà Hỳ | |
| 40 | Xã Nà Búng | |
| 41 | Xã Mường Nhé | |
| 42 | Xã Sín Thầu | |
| 43 | Xã Mường Toong | |
| 44 | Xã Nậm Kè | |
| 45 | Xã Quảng Lâm | |
| Tổng | A+B = 90 cơ quan, đơn vị | |